

Gamalate^B, dung dịch uống

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.*

Thành phần	cho mỗi 5 ml
Magne glutamate hydrobromide	100 mg
γ -amino-butyric acid (GABA)	100 mg
γ -amino--hydroxy-butyric acid (GABOB)	50 mg
Vitamin B6	50 mg

Tá dược: Acid citric, natri saccharine, methylparaben, propylparaben, tinh dầu mâm xôi, màu vàng cam, sorbitol 70%, nước tinh khiết vừa đủ 5,0 ml.

Dạng bào chế - Quy cách đóng gói
Dung dịch uống. Hộp 1 lọ 80 ml dung dịch

Chỉ định

Hỗ trợ trong điều trị suy nhược thần kinh chức năng:

- Dễ xúc động;
- Giảm trí nhớ và giảm tập trung làm ảnh hưởng đến năng suất làm việc hoặc học tập;
- Suy nhược thần kinh;
- Giảm khả năng thích nghi thường là tình trạng mệt kiên nhẫn, dễ cáu gắt, dễ kích động.

Liều dùng

Người lớn: 10 ml, 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Trẻ em dưới 2 tuổi: 2,5 ml, 3 lần mỗi ngày.

từ 2 đến 4 tuổi: 5 ml, 3 lần mỗi ngày.

từ 4 đến 7 tuổi: 10 ml, 2 lần mỗi ngày.

trên 7 tuổi: 10 ml, 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Liều này có thể thay đổi tùy theo chỉ định của bác sĩ.

Chống chỉ định

Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng:

Không có lưu ý đặc biệt liên quan đến việc dùng thuốc.

Tương tác thuốc và các dạng tương tác khác: Không có.

Phụ nữ mang thai và cho con bú

Chưa chứng minh được sự an toàn khi dùng Gamalate cho phụ nữ có thai và cho con bú. Chỉ nên dùng Gamalate cho phụ nữ có thai, có thể mang thai hoặc cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích của việc dùng thuốc và rủi ro xảy ra.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Không có.

Tác dụng phụ

Ở liều tối đa, có thể bị rối loạn tiêu hóa nhẹ và sẽ hết khi điều chỉnh liều.
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tác dụng dược lý

Tác dụng dược lực học

Tác dụng của GAMALATE B₆ là nhờ tác dụng của các hoạt chất: các aminoacid của não (GABA và GABOB), an thần nhẹ (MGH) và coenzyme vitamin B₆. Các aminoacid và vitamin B₆ tham gia vào quá trình chuyển hóa ở não và làm tăng tiềm lực năng lượng của tế bào thần kinh bằng cách gia tăng chuyển hóa glucose. Thuốc cải thiện năng lực trí tuệ.

GABA là một chất dẫn truyền thần kinh ức chế chủ yếu trong hệ thần kinh trung ương, có giá trị trong điều trị rối loạn não và có tác dụng hạ huyết áp.

GABOB có giá trị trong điều trị các rối loạn thần kinh khác nhau bao gồm cả việc sử dụng như một thuốc hỗ trợ trong điều trị động kinh. Nó cũng đã được dùng như là chất bổ sung chế độ ăn uống cho những tác dụng có lợi trên hệ thần kinh trung ương.

MGH đã được sử dụng như một thuốc an thần và gây ngủ trong điều trị chứng mất ngủ, rối loạn thần kinh chức năng và các rối loạn hành vi. Pyridoxin tham gia tổng hợp GABA trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Tác dụng dược động học

Trên thực tế, vẫn chưa có nghiên cứu chuyên sâu về dược động học của GABA, GABOB.

Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi tiêm hoặc uống, thuốc phần lớn được dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

Quá liều

Do độc tính của thuốc rất hiếm nên không có dự báo về triệu chứng ngộ độc.

Bảo quản

Để xa tầm tay trẻ em. Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc bán theo đơn.

Nhà sản xuất

FERRER INTERNACIONAL, S.A.

Văn phòng: Gran Via Carlos III, 94 – 08028 Barcelona – TÂY BAN NHA

Nhà máy: Joan Buscallà, 1-9 – 08173 Sant Cugat del Vallés – Barcelona – TÂY BAN NHA